ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐIỂM VÀ LƯU TRỮ ĐIỂM BÀI THI

Số hiệu: **QT.ĐBCL.09**
Lần ban hành: 02
Ngày ban hành: 05/10/2026
Tổng số trang: 04

KIỂM SOÁT SỰ THAY ĐỔI

STT	NỘI DUNG	Ngày cập nhật
1	Ban hành lần đầu theo ISO 21001:2018	04/3/2025
2	Ban hành lần 02 do thay đổi định dạng, không thay đổi nội dung quy trình.	05/10/2026

Người soạn thảo	Chữ ký
1. Nguyễn Thiện Triều	
2. Nguyễn Phạm Hoàng Thái	

Xem xét	Phê duyệt
Trịnh Thanh Đèo (Trưởng phòng)	**Trần Lê Quan** (Hiệu trưởng)

1. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn thực hiện công tác xử lý điểm và lưu trữ điểm bài thi các môn học thuộc bậc đại học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1 Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng để kiểm soát công tác xử lý điểm và lưu trữ điểm bài thi các môn học thuộc bậc đại học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

2.2 Trách nhiệm áp dụng

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phóng Đào tạo, các khoa và các giảng viên.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 21001:2019 và Tiêu chuẩn quốc tế ISO 21001:2018.
- Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (QT.KHTN.01).
- Danh mục tài liệu bên ngoài (BM05.KHTN.01).

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

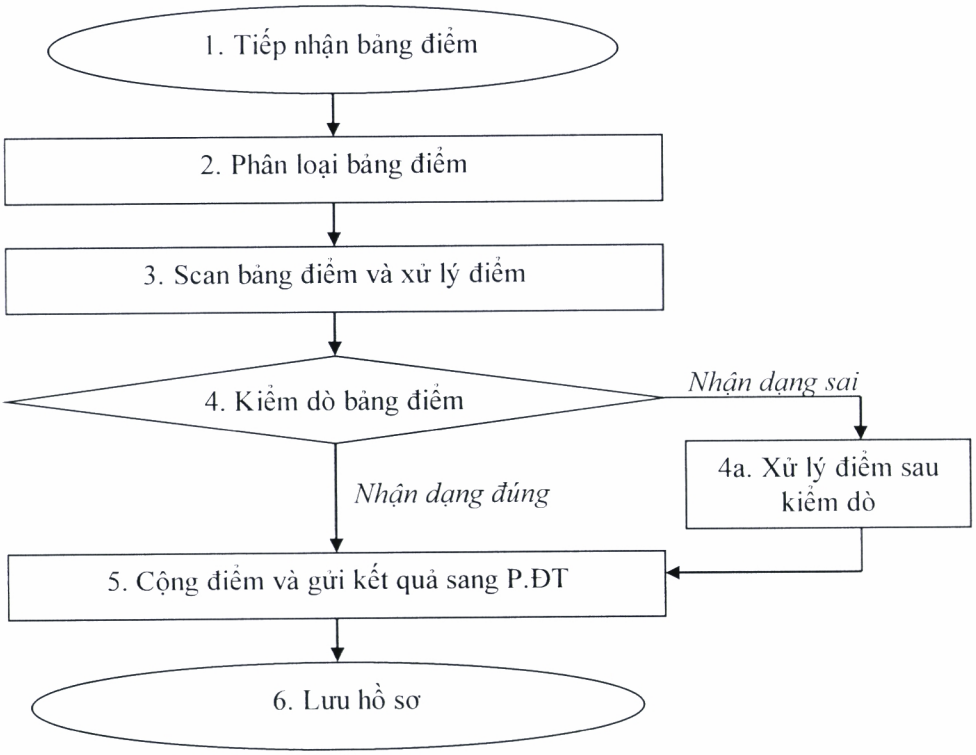
- ***Bảng điểm:*** Là danh sách thi theo mẫu do phòng Khảo thí và ĐBCL ban hành có chữ ký của sinh viên và cán bộ coi thi. Sau khi cán bộ chấm thi ghi điểm và ký xác nhận phía dưới danh sách khi đó danh sách thi sẽ trở thành bảng điểm.
- ***Scan bảng điểm:*** Là dùng máy quét tốc độ cao chụp ảnh các bảng điểm và lưu trữ vào máy tính (các bảng điểm được tập hợp để quét theo lô).
- ***Nhận dạng:*** Là thao tác dùng phần mềm chuyên dụng đọc ảnh bảng điểm và xuất ra điểm số tương ứng ghi trong bảng điểm.
- ***Kiểm dò:*** Kiểm tra kết quả nhận dạng so với bảng điểm gốc.

4.2 Từ viết tắt

- P. KT&ĐBCL: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
- NĐPC: Người được phân công
- CBCT: Cán bộ chấm thi
- CV: Chuyên viên
- NV: Nhân viên
- VC: Viên chức
- GV: Giảng viên
- P.ĐT: Phòng đào tạo
- BCNK: Ban chủ nhiệm khoa
- TTDVB: Thông tin dạng văn bản
- HTQL: Hệ thống quản lý

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ



5.2 Nội dung diễn giải

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 1. Tiếp nhận bảng điểm NĐPC tiếp nhận bài thi và điểm bài thi từ GV sau khi thi tối đa 2 tuần	NĐPC, GV	Sau khi thi tối đa 2 tuần	BM01.ĐBCL.09 BM02.ĐBCL.09
Bước 2. Phân loại bảng điểm NĐPC sắp xếp, phân loại bảng điểm, bao gồm: Điểm tổng kết, điểm quá trình, điểm giữa kỳ.	NĐPC	1 ngày	BM01.ĐBCL.09 BM02.ĐBCL.09
Bước 3. Scan bảng điểm và xử lý điểm NĐPC thực hiện các việc sau: - Scan bảng điểm theo từng loại, nhập tỉ lệ điểm đối với các học phần có điểm thành phần. - Nhận dạng ảnh các bảng điểm bằng phần mềm chuyên dụng. Theo dõi và chỉnh sửa lỗi phát sinh trong quá trình nhận dạng, nếu có. Điểm thi sau khi nhận dạng được cập nhật tự động vào hệ thống quản lý điểm.	NĐPC	1-3 ngày	Phần mềm chuyên dụng
Bước 4. Kiểm dò bảng điểm NĐPC in bảng điểm và chuyển cho bộ phận kiểm dò, đối chiếu với bảng điểm gốc (do phần mềm nhận dạng chữ viết tay nên không thể có độ chính xác tuyệt đối).	NĐPC	1-3 ngày	BM03.ĐBCL.09
Bước 4a. Xử lý điểm sau khi kiểm dò Sau khi kiểm dò (thủ công), những điểm bị nhận dạng sai hoặc không nhận dạng được sẽ sửa trực tiếp hoặc nhập thủ công trực tiếp vào phần mềm.	NĐPC	1-3 ngày	Phần mềm chuyên dụng
Bước 5. Cộng điểm và gửi kết quả thi sang P.ĐT Sau khi đã kiểm dò và chỉnh sửa, NĐPC cộng điểm và gửi dữ liệu sang P.ĐT để lưu trữ và công bố cho sinh viên thông qua cổng thông tin Portal của trường. Để cộng điểm phải kiểm tra một số thông tin: - Kiểm tra lớp đăng ký của sinh viên - Kiểm tra tỉ lệ điểm - Kiểm tra các điểm thành phần - Kiểm tra các điểm ngoại lệ	NĐPC, P.ĐT	Sau khi thi tối đa 3 tuần	BM04.ĐBCL.09
Bước 6. Lưu hồ sơ Bảng điểm gốc được chuyển cho BCN khoa ký xác nhận, sau đó được phân loại, xếp theo mã học phần vào từng hộp, dán nhãn và lưu trữ tại P.KT&ĐBCL.	NĐPC, BCN Khoa		

6. PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU

STT	Ký hiệu	Tên Phụ lục/ Biểu mẫu
1	BM01.ĐBCL.09	Danh sách thi-cuối kỳ
2	BM02.ĐBCL.09	Danh sách thi- quá trình
3	BM03.ĐBCL.09	Bảng kiểm dò
4	BM04.ĐBCL.09	Bảng điểm chuyển P.ĐT